TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày 09 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Hoành

Ông Trịnh Văn Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tho Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021;

Đối với các bị cáo:

1. **Lê Bá D**, sinh năm 1987 tại: Xã Tr, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn N, Xã Tr, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá N (đã chết) và bà Trịnh Thị N1; có vợ là Lưu Thị D1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/8/2017 bị Công an huyện Thọ Xuân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "đánh nhau" bằng hình thức phạt tiền. Đã chấp hành xong việc nộp phạt vào ngày 03/10/2017. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2021, đến ngày 22/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

2. **Nguyễn Quang Q**, sinh năm 1982 tại: Xã Tr, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn N, Xã Tr, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn

Ngọc H (đã chết) và bà Lê Thị V; có vợ là Hoàng Thị H1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/8/2017 bị Công an huyện Thọ Xuân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "gây mất trật tự công cộng" bằng hình thức phạt tiền. Đã chấp hành xong việc nộp phạt vào ngày 27/9/2017. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2021, đến ngày 22/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

3. **Phạm Văn Th**, sinh năm 1979 tại: Xã Tr, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn C, Xã Tr, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Lê Thị Th; có vợ là Hoàng Thị Ch và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2021, đến ngày 22/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

4. **Lê Văn T**, sinh năm 1994 tại: Xã Y1, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 4, Xã Y1, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H2 và bà Vũ Thị Th1; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2021, đến ngày 22/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

5. **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1979 tại: Xã Tr, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Th, Xã Tr, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Kh và bà Nguyễn Thị C2; có vợ là Lê Thị P1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2021, đến ngày 22/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

6. **Ngô Đình Q**, sinh năm 1972 tại: Xã Tr, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn C, Xã Tr, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đình V2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H3 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Th2 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2021, đến ngày 22/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

7. **Nguyễn Quang L**, sinh năm 1980 tại: Xã Tr, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn N, Xã Tr, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Ch và bà Hoàng Thị X; có vợ là Nguyễn Thị L1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2021, đến ngày 22/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn T1, địa chỉ: Thôn N, Xã Tr, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 16/3/2021 Lê Bá D, Nguyễn Quang Q, Phạm Văn Th có đến quán của Nguyễn Quang L ở thôn Ngọc Quang, Xã Tr, huyện T2 để ăn uống. Sau khi ăn uống xong, D, Q, Th đang ngồi uống nước thì có Lê Văn T đến ngồi uống nước cùng. Lúc này, D nói "anh em ta làm tý", ý là rủ đánh bài ăn tiền thì Quý, Th, T đồng ý. Nguyễn Quang L là chủ nhà biết việc các đối tượng rủ nhau đánh bạc và đồng ý cho các đối tượng chơi, nên có lấy ra một bộ bài tú lơ khơ 52 cây để trên chiếu trong gian phòng thờ nhà L cho các đối tượng đánh bạc. Các đối tượng D, Q, Th, T thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh "liêng" được thua bằng tiền, mỗi ván đặt cửa là 10.000 đồng (mười nghìn đồng), tố cao nhất là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), thắng thua thanh toán trực tiếp tại chiếu bạc, ván chào (tức có hai người bằng điểm nhau) thì cắt ra 10.000 đồng để thanh toán tiền bài và chè nước cho chủ nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày có Nguyễn Văn K, Ngô Đình Q đến, thấy mọi người đang đánh bạc thì cũng xin tham gia chơi cùng. Các đối tượng D, Q, Th, T, K và Q đánh bạc đến khoảng 18 giờ cùng ngày, thì bị lực lượng Công an huyện Thọ Xuân phát hiện, bắt quả tang về hành vi đánh bạc, thu giữ các T1 liệu, đồ vật gồm: 52 cây bài tú lơ khơ; 01 chiếu cói; thu trên chiếu nơi các đối tượng ngồi đánh bạc số tiền 5.790.000 đồng; thu trên người Lê Văn T 1.000.000 đồng; thu trên người Ngô Đình Q 70.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quang L, không phát hiện và thu giữ đồ vật, T1 liệu gì.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Nguyễn Quang Q, Phạm Văn Th, Lê Văn T mỗi bị cáo 1.200.000 đồng; Lê Bá D 1.300.000 đồng; Nguyễn Văn K 1.300.000 đồng, Ngô Đình Q 600.000 đồng.

Ngày 29/03/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 48/CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định số tiền 6.860.000 đồng đã thu giữ là tiền giả hay tiền thật. Tại bản kết luận giám định số 1410/PC09 ngày 20/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Toàn bộ số tiền VNĐ 6.860.000đ là tiền thật.

Vật chứng của vụ án gồm: Một chiếu cói; 52 cây bài tú lơ khơ; số tiền VNĐ 6.860.000đ. Các vật chứng trên hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSTX ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Lê Bá D, Nguyễn Quang Q, Phạm Văn Th, Lê Văn T, Nguyễn Văn K, Ngô Đình Q, Nguyễn Quang L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Bá D, Nguyễn Quang Q, Phạm Văn Th, Lê Văn T, Nguyễn Văn K, Ngô Đình Q, Nguyễn Quang L đều thừa nhận hành

vi phạm tội như nội dung Cáo trạng nêu là đúng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Lê Bá D, Nguyễn Quang Q, Phạm Văn Th, Lê Văn T, Nguyễn Văn K, Ngô Đình Q, Nguyễn Quang L phạm tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt đề nghị:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Bá D, Nguyễn Quang Q, Lê Văn T;

+ Xử phạt bị cáo Lê Bá D từ 07 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng.

+ Xử phạt các bị cáo Nguyễn Quang Q và Lê Văn T mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Th;

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Ngô Đình Q, Nguyễn Quang L. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K;

Phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Ngô Đình Q, Nguyễn Quang L mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng đề nghị:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền VNĐ: 6.860.000đ (sáu triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếu cói.

Về án phí đề nghị: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; Lời nói sau cùng các bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ mức hình phạt, được hưởng hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, vật chứng thu giữ được và các T1 liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 16/3/2021 các đối tượng gồm: Lê Bá D, Nguyễn Quang Q, Phạm Văn Th, Lê Văn T, Nguyễn Văn K, Ngô Đình Q đã có hành vi đánh bạc tại nhà của Nguyễn Quang L ở thôn Ngọc Quang, Xã Tr, huyện T2 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân bắt quả tang với tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 6.860.000đ *(sáu triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).* Nguyễn Quang L là chủ nhà tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng đã đồng ý cho các đối tượng trên đánh bạc tại nhà mình, chuẩn bị bài cho các đối tượng đánh bạc, nên Nguyễn Quang L phải chịu trách nhiệm với vai trò giúp sức trong vụ án.

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi do cố ý. Do đó hành vi của các bị cáo Lê Bá D, Nguyễn Quang Q, Phạm Văn Th, Lê Văn T, Nguyễn Văn K, Ngô Đình Q, Nguyễn Quang L đã phạm vào tội "đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên đánh bạc là một tệ nạn xã hội, xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh của xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác; ban đầu chỉ là giải trí cho vui, dần càng dấn sâu vì cay cú, ăn thua, làm cho nhiều gia đình mâu thuẫn, đánh lộn lẫn nhau, tan cửa, mất nhà. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì hám lợi vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải xử lý vụ án nghiêm minh, tương xứng với hành vi của từng bị cáo, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Lê Bá D, Nguyễn Quang Q đã từng bị xử lý hành chính, nhưng bị cáo D đã chấp hành xong ngày 03/10/2017, bị cáo Q đã chấp hành xong ngày 27/9/2017, đến ngày 16/3/2021 phạm tội, nên các bị cáo D, Q không còn bị coi là nhân thân xấu; Các bị cáo Phạm Văn Th, Lê Văn T, Nguyễn Văn K, Ngô Đình Q, Nguyễn Quang L có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Bá D, Nguyễn Quang Q, Phạm Văn Th, Lê Văn T, Nguyễn Văn K, Ngô Đình Q, Nguyễn Quang L phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn K có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng, nên bị cáo được hưởng thêm

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Bá D, Nguyễn Quang Q, Phạm Văn Th, Lê Văn T, Nguyễn Văn K, Ngô Đình Q, Nguyễn Quang L đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Đánh giá vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất chặt chẽ, nên chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó: Bị cáo D là người rủ các bị cáo Q, Th, T tham gia đánh bạc, sau đó các bị cáo khác đến và cùng tham gia đánh bạc trong thời gian dài, với số tiền sử dụng đánh bạc nhiều nhất, nên bị cáo D phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, các bị cáo Q, Th, T chịu trách nhiệm ở vai trò thứ 2 sau bị cáo D; Bị cáo K, Q tham gia sau, trong khoảng thời gian ngắn hơn, nên các bị cáo chịu trách nhiệm ở vai trò thứ 3; Bị cáo L phạm tội với vai trò giúp sức, nên xếp bị cáo ở vai trò sau cùng trong vụ án.

[8] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy:

Các bị cáo Lê Bá D, Nguyễn Quang Q, Phạm Văn Th, Lê Văn T, Nguyễn Văn K, Ngô Đình Q, Nguyễn Quang L đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; trong thời gian được tại ngoại tại địa phương các bị cáo chấp hành pháp luật tốt và có mặt khi được các cơ quan tiến hành tố tụng triệu tập, vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Tuy nhiên, đối với các bị cáo D, Q, T cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo; Đối với bị cáo Th cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ; Riêng đối với các bị cáo K, Q, L có vai trò thứ yếu trong vụ án, nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Th, thời gian bị cáo đã bị tạm giữ 06 ngày được quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo. Bị cáo Th không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh và điều kiện kinh tế các bị cáo đều đang gặp khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền VNĐ 6.860.000đ, thu giữ tại chiếu bạc và trên người các đối tượng, xác định là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Đối với: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếu cói (đều đã qua sử dụng),

thu giữ khi bắt quả tang. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng đánh bạc, không còn giá trị, không sử dụng được, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Toàn bộ số tang vật trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về Q kháng cáo: Các bị cáo được Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Bá D, Nguyễn Quang Q, Lê Văn T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Th;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ngô Đình Q, Nguyễn Quang L;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Bá D, Nguyễn Quang Q, Phạm Văn Th, Lê Văn T, Nguyễn Văn K, Ngô Đình Q, Nguyễn Quang L phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Lê Bá D 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Q 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Bá D, Nguyễn Quang Q cho Ủy ban nhân dân Xã Tr, huyện T2, tỉnh Thanh Hoá; bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân Xã Y1, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ 06 (sáu) ngày, quy đổi bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân Xã Tr, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Văn Th cho Ủy ban nhân dân Xã Tr, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn K 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Ngô Đình Q 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Quang L 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền VNĐ: 6.860.000đ (sáu triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếu cói (đều đã qua sử dụng).

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 44 ngày 21/5/2021.

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Bá D, Nguyễn Quang Q, Phạm Văn Th, Lê Văn T, Nguyễn Văn K, Ngô Đình Q, Nguyễn Quang L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về Q kháng cáo: Các bị cáo Lê Bá D, Nguyễn Quang Q, Phạm Văn Th, Lê Văn T, Nguyễn Văn K, Ngô Đình Q, Nguyễn Quang L có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến